

Số: 93/2020/QĐST- HNGĐ

Minh Hoá, ngày 08 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đ M Đ – sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Đ H, xã H S, huyện M H, tỉnh Qu B

Bị đơn: Chị Đ Th H – sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Th H, xã H S, huyện M H, tỉnh Qu B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đ M Đ và chị Đ Th H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ M Đ và chị Đ Th H thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

+ Về con chung: Anh Đ M Đ và chị Đ Th H thỏa thuận giao cháu Đ Th B T, sinh ngày 26/3/2007 cho anh Đ M Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đ N T T, sinh ngày 14/01/2014 cho chị Đ Th H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ M Đ và chị Đ Th H không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với nhau. Trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh Đ M Đ và chị Đ Th H có quyền làm đơn để yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con.

+ Về tài sản chung: Anh Đ M Đ và chị Đ Th H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về khoản vay chung: Anh Đ M Đ và chị Đ Th H thỏa thuận anh Đ M Đ chịu trách nhiệm trả toàn khoản vay chung của anh Đ M Đ và chị Đ Th H gồm khoản vay tại ngân hàng chính sách xã hội huyện M H số tiền 13.000.000 đồng và khoản vay tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M H số tiền 60.000.000 đồng.

+ Về án phí: Anh Đ M Đ và chị Đ Th H thỏa thuận anh Đ M Đ chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, ngoài ra anh Đ M Đ còn phải chịu 1.825.000 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về nghĩa vụ trả nợ khoản vay nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Đ M Đ đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004319 ngày 21/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh Đ M Đ còn phải chịu 1.675.000 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện MH;
- Chi cục THADS huyện MH;
- Các đương sự;
- UBND xã H S;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn